

Số: 111/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc đổi tên khu phố thuộc phường Trần Phú  
và phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn

**SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
**ĐẾN** Số: 17756  
Ngày: 31/12/24  
Chuyên: .....  
Số và Ký hiệu HS: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
**KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1257/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của  
tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông  
tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Thông tư số 05/2022/TT-  
BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 346/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết đổi tên khu phố thuộc phường Trần  
Phú và phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-PC  
ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đổi tên 27 khu phố thuộc phường Trần Phú và phường Thị Nại,  
thành phố Quy Nhơn như sau:

**1. Đổi tên 11 khu phố thuộc phường Trần Phú**

- Khu phố 2 thuộc phường Lý Thường Kiệt (cũ) thành khu phố 7.
- Khu phố 3 thuộc phường Lý Thường Kiệt (cũ) thành khu phố 8.
- Khu phố 4 thuộc phường Lý Thường Kiệt (cũ) thành khu phố 9.
- Khu phố 5 thuộc phường Lý Thường Kiệt (cũ) thành khu phố 10.



- đ) Khu phố 3 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 11.
- e) Khu phố 4 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 12.
- g) Khu phố 5 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 13.
- h) Khu phố 6 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 14.
- i) Khu phố 7 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 15.
- k) Khu phố 8 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 16.
- l) Khu phố 9 thuộc phường Lê Hồng Phong (cũ) thành khu phố 17.

Sau khi đổi tên, 17 khu phố thuộc phường Trần Phú có tên như sau: Khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 4, khu phố 5, khu phố 6 (các khu phố được giữ nguyên tên sau khi sáp nhập), khu phố 7, khu phố 8, khu phố 9, khu phố 10, khu phố 11, khu phố 12, khu phố 13, khu phố 14, khu phố 15, khu phố 16, khu phố 17.

## **2. Đổi tên 16 khu phố thuộc phường Thị Nại**

- a) Khu phố 1 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 7.
- b) Khu phố 2 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 8.
- c) Khu phố 3 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 9.
- d) Khu phố 4 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 10.
- đ) Khu phố 5 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 11.
- e) Khu phố 7 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 12.
- g) Khu phố 8 thuộc phường Trần Hưng Đạo (cũ) thành khu phố 13.
- h) Khu phố 1 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 14.
- i) Khu phố 2 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 15.
- k) Khu phố 3 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 16.
- l) Khu phố 4 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 17.
- m) Khu phố 5 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 18.
- n) Khu phố 6 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 19.
- o) Khu phố 7 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 20.
- p) Khu phố 8 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 21.
- q) Khu phố 9 thuộc phường Lê Lợi (cũ) thành khu phố 22.

Sau khi đổi tên, 22 khu phố thuộc phường Thị Nại có tên như sau: Khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 4, khu phố 5, khu phố 6 (các khu phố được giữ nguyên tên sau khi sáp nhập), khu phố 7, khu phố 8, khu phố 9, khu phố 10, khu phố 11, khu phố 12, khu phố 13, khu phố 14, khu phố 15, khu phố 16, khu phố 17, khu phố 18, khu phố 19, khu phố 20, khu phố 21, khu phố 22.



**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 20 thông qua, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2024. /.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT TU, HĐND, UBND TP Quy Nhơn;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

*20/1*

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**